

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 137A /2023/HSST

Ngày 29 tháng 08 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngô Bích Liên**

2. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Phương**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Ngô Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28,29 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:105 /HSST ngày 30/6/2023 đối với bị cáo:

Đàm Đình C, sinh năm 1987; ĐKNKTT và nơi ở: A, xã M, huyện G, tỉnh JK; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên bố: Đàm Đình L; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị X; Tiền án, tiền sự: Không. Theo danh chỉ bản số 452 lập ngày 17/10/2009 tại công an quận Ba Đình, trích lục tiền án, tiền sự ngày 21/10/2009 của công an thành phố Hà Nội; Đặc điểm nhân thân: năm 2007, Công an huyện Bình G, tỉnh JK xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng và Trộm cắp tài sản; Ngày 01/02/2010, Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 10 tháng 21 ngày về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 21/8/2015 đến ngày 19/01/2016; Thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày: 19/01/2016; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đắc T, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH T2 - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị M, Sinh năm: 1950 (đã chết ngày 23/10/2006); Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn D, sinh năm 1949 (chồng của bà M); ĐKNKTT và nơi ở: QR, P, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Hà Trọng Đ, luật sư Hoàng Văn D2 - Công ty Luật TNHH X, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ Ui, phường S, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Ông Đ có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nông Văn J, sinh năm: 1983; Trú tại: O, xã P, huyện Bình G, tỉnh JK; Vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Đàm Đình L, trú tại: O, xã P, huyện Bình G, tỉnh JK; Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đình T3, sinh năm: 1974; trú tại: thôn 1, xã 2, huyện W, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Lê Quốc H6, trú tại: thôn 2, 6, BN, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/10/2009 bà Nguyễn Thị M sinh năm 1950, Trú tại; QR, P, phường N, quận B, thành phố Hà Nội đi bộ dắt xe đạp chở than trên đường Yên Phụ từ Trần Nhật Duật đi Nghi Tàm. Trong khi bà M chuyển hướng rẽ trái sang phố Cửa Bắc thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 20H4-1299 do Đàm Đình C không có giấy phép lái xe điều khiển chở ông Đàm Đình L (bố đẻ C) chạy cùng chiều. Bà M ngã ra mặt đường, xe đạp đổ nghiêng trái đầu xe hướng dốc Tân Ấp, trục bánh trước xe cách mép hè bên phải đường theo chiều xe là 3m10, trục sau cách mép hè trên 3m70, cách trục này 0,9m về hướng ngã 5 Yên Phụ có vết cày đường dài 2m80 do bàn đạp chân người lái bên trái xe mô tô 20 H4-1299 tạo nên, dấu vết cày đo vào mép đường trên là 5m10 điểm cuối vết cày là vị trí xe mô tô 20 H4-1299 đổ nghiêng trái, trục bánh sau xe cách mép đường trên là 5m20. Cách trục bánh trước xe mô tô 1m10 về phía Yên Phụ và cách mép đường trên 3m9 là vết máu của bà M KT: 40cm x 40cm. Phần đường xảy ra tai nạn là đường một chiều rộng 10m50, phần đường dành cho xe cơ giới là 6m80. Bà M được đưa vào bệnh viện Xanh Pôn cấp cứu nhưng đã chết trên đường. C bị ngã đưa vào bệnh viện Việt - Đức cấp cứu, bị xây xát vùng mặt, đã ra viện ngay nên không có chứng

thương, ông L không bị thương. Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS: 20H4-1299; 01 đăng ký xe, 01 xe đạp.

Kết luận giám định y pháp của Tổ chức giám định pháp y Hà Nội kết luận: Nguyên nhân cái chết của nạn nhân Nguyễn Thị M do chấn thương sọ não, vỡ hộp sọ, chảy máu não, tụ máu não làm tụt hành nhân tiểu não.

Kết quả cuộc điều tra xác định:

- Đàm Đình C điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe khi đến gần đường giao nhau (ngã ba vòng xuyến) đã không giảm tốc độ, thiếu chú ý quan sát, vi phạm khoản 9 và khoản 18 điều 8 và điều 22 Luật giao thông đường bộ năm 2001 để xảy ra tai nạn giao thông.

- Bà M đi bộ không đúng nơi quy định vi phạm điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2001.

Tại cơ quan điều tra Đàm Đình C khai nhận hành vi phạm tội có mức độ. C khai: Xe mô tô do C điều khiển là của anh Nông Văn J (anh rể C), anh Đạt cho ông Đàm Đình L mượn để C điều khiển chở ông L đi Hà Nội có việc. Lúc xảy ra va chạm C chạy 25-35km/h, các phương tiện đi lại vắng, C thừa nhận điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe hợp lệ và khi đi gần nơi xảy ra tai nạn, C đã không quan sát mà quay sang phải nói chuyện khi quay ra thì thấy bà M dắt xe ngã, C phanh gấp xe nên bị ngã bất tỉnh. C không điều khiển xe va vào xe và người bà M.

Lúc xảy ra tai nạn có các nhân chứng trực tiếp và gián tiếp là anh Nguyễn Đình T3 đứng chờ khách đi xe ôm đối diện số 2 Cửa Bắc và anh Lê Quốc H6 đứng tại ngã ba Cửa Bắc xác định có sự va chạm giữa xe mô tô do C điều khiển với xe đạp chở than của bà M.

Theo kết luận giám định và công văn số 970/22.9.2009 của C21 Bộ công an về dấu vết va chạm trên hai phương tiện và tốc độ của xe mô tô: vì đặc điểm của các dấu vết va chạm trên xe đạp chở than và xe mô tô BKS 20H4 – 1299 không thể hiện rõ, không đủ yếu tố để giám định truy nguyên nên không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô và xe chở than...không xác định được tốc độ của xe mô tô.

Gia đình bà M yêu cầu C bồi thường 170.000.000 đồng (bao gồm chi phí tại bệnh viện là 2.000.000 đồng, chi phí mai táng 19.000.000 đồng, đền bù tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng). Đàm Đình C đã tự nguyện hỗ trợ, chia sẻ với gia đình bà M số tiền 20.000.000 đồng.

Căn cứ lời khai các nhân chứng, căn cứ kết luận giám định và giải thích của C21 Bộ công an. Bản thân C khai không va chạm với xe đạp của bà M nhưng cũng

thừa nhận không quan sát, như vậy C điều khiển xe đi vào ngã ba có vòng xuyến không quan sát, không làm chủ tốc độ để xảy ra va chạm giao thông làm bà M chết. Hành vi của C đã phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Đối với anh Nông Văn J giao xe mô tô cho ông Đàm Đình L để cho Đàm Đình C điều khiển, anh T3 không biết C có giấy phép lái xe mô tô hay không. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính T3.

Ngày 15/2/2023, Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình có công văn số 477/CCTHADS gửi Tòa án nhân dân quận Ba Đình với nội dung: "...hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình chỉ đang bảo quản vật chứng 01 mô tô BKS 20H4-1299. Đối với 01 chiếc xe đạp (cũ), Chi cục THADS quận Ba Đình không thấy...". Do vậy, cần thiết phải đưa Chi cục THADS quận Ba Đình tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đàm Đình C khai: Ngày 23/10/2006, Đàm Đình C điều khiển xe máy BKS: 20H4-1299 không có giấy phép lái xe, chở bố là Đàm Đình L đi Hà Nội có việc. Lúc xảy ra va chạm C chạy xe với tốc độ 25-35Km/h, các phương tiện đi lại vắng. Khi đi đến đoạn gần vòng xuyến đường Yên Phụ - Cửa Bắc, ông L có chỉ tay về phía đường Hồng Hà nói "nhà anh họ của C ở đoạn này", C đã không quan sát mà quay sang phải nói chuyện quay đầu nhìn về phía tay ông L chỉ, khi C quay lại thì nhìn thấy bà M dắt xe đạp chở bị ngã bất tỉnh, chiếc xe chở than bị đổ ở giữa đường (cách chỗ C khoảng 10 mét) nên C đã phanh xe gấp làm C và ông L bị ngã ra đường, C bị ngất khoảng 1 đến 2 phút rồi tỉnh. Lúc xảy ra va chạm C chạy 25-35km/h, các phương tiện đi lại vắng, C thừa nhận điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe hợp lệ. C không điều khiển xe va vào xe và người bà M.

Tại phiên tòa ông Nguyễn D khai: Ngày 23/10/2006, ông Nguyễn D và bà Nguyễn Thị M đi chở than, bà M hôm đó chở hai thùng than, mỗi thùng than bà chở là 50 viên nặng, trọng lượng hai thùng than bà M chở nặng khoảng 01 tạ. ông D và bà M dắt xe chở than đi từ phía đường Hồng Hà lên đường Yên Phụ, đi đến đoạn đường Yên Phụ ông D dắt xe đạp chở than đi sau cách bà M khoảng 60 mét. Khi bà M dắt xe chuyển hướng từ đường Yên Phụ rẽ trái vào phố Cửa Bắc thì ông D thấy tiếng "xoảng" và thấy bà M bị xe máy va chạm xảy ra tai nạn. ông D thấy bà M đang nằm nghiêng ở trên mặt đường, đầu bị chảy máu, ông D đến cạnh bà M thấy bà M nấc nấc lên mấy tiếng và bất tỉnh. Chiếc xe đạp chở than bị đổ gần chỗ bà M (cách chỗ bà M nằm khoảng 1 mét đến 2 mét, lâu rồi ông D cũng không nhớ chính xác), và có khoảng 5 viên than bị đổ vỡ ra đường. Lúc tai nạn xảy ra khoảng 12 giờ ngày 23/10/2006, lúc đó trời có nắng, thời tiết khô ráo, mặt đường khô ráo trên đường không có vật cản, mật độ tham gia giao thông vắng vẻ. Lúc đó, ông D

đã gọi cho con rể ông D là Nguyễn Ngọc Q biết rồi đưa bà M vào bệnh viện Xanh Pon; Tại phiên tòa ông D yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thiệt hại dân sự cho ông và gia đình số tiền 110.400.000 đồng bao gồm: chi phí cho việc cứu chữa cho bà M trước khi chết (Tiền thuê phương tiện và chi phí tại bệnh viện) là 2.000.000 đồng; Chi phí cho việc mai táng (tiền mua quan tài, vận dụng cho việc khâm liệm, khăn tang, hương nến, thuê xe tang và chi phí khác phục vụ việc chôn cất) là 19.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm (tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông D và gia đình, việc bà M mất làm ảnh hưởng trầm trọng đến tinh thần của ông và gia đình, ông không đi làm được và không có thu nhập) là 89.400.000 đồng. Tại phiên tòa trước đó, bị cáo Đàm Đình C đã hỗ trợ cho gia đình ông số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, ông đề nghị bị cáo C phải bồi thường thiệt hại về dân sự cho ông và gia đình số tiền còn lại là 90.400.000 đồng. Thời gian vụ án xảy ra đã lâu, ông D không lưu giữ được các tài liệu chứng cứ, chứng từ liên quan đến việc mai táng, khám chữa, tiền cấp dưỡng, tiền tổn thất tinh thần cho những người trong gia đình ông bị thiệt hại nghi việc khi bà M chết.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 28/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, bị cáo Đàm Đình C bị truy tố về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, nay là Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 28/6/2023. Viện kiểm sát phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; khoản 2 Điều 46; Điều 60; Bộ luật hình sự năm 1999;

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 48 tháng đến 60 tháng.

Về dân sự: Ông Nguyễn D đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo Đàm Đình C bồi thường dân sự số tiền 110.400.000 triệu đồng. Ghi nhận Đàm Đình C đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình ông số tiền 20.000.000 đồng, ông D đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng nên buộc bị cáo Đàm Đình C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông D và gia đình số tiền 90.400.000 đồng.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999: Trả lại 01 xe mô tô BKS: 20H4-1299; 01 đăng ký xe cho anh Nông Văn J; Đối với chiếc xe đạp của bà Nguyễn Thị M, tại phiên tòa ông D đề nghị không nhận lại vì chiếc xe đạp đã cũ không còn giá trị sử dụng và không yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình bồi thường về chiếc xe đạp nên không xem xét.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, luật sư Nguyễn Đắc Thực, người bào chữa cho bị cáo Đàm Đình C phát biểu quan điểm, trình bày lời bào chữa: Không đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát, bản luận tội của Viện kiểm sát không có căn cứ pháp luật. Viện kiểm sát không làm sáng tỏ căn cứ buộc tội, kết tội theo trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình và Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã vi phạm Điều 126 Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố bị can, quyết định và biên bản giao quyết định; Viện kiểm sát và Tòa án trả hồ sơ điều tra nhiều lần không đúng theo khoản 2 Điều 121 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Luật sư phân tích các chứng cứ, hành vi, biên bản hiện trường, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ: Lời khai của người làm chứng anh Lê Quốc H6, anh Lê Đình I, anh Tạ Quang P, anh Từ Đức H4 có nhiều mâu thuẫn với lời khai của bị cáo, mâu thuẫn với dấu hiệu để lại trên người bị hại, dấu vết để lại trên xe mô tô BKS: 20H4-1299 với xe đạp chở than, có dấu hiệu của hành vi khai báo không đúng; Không có căn cứ xác định va chạm giữa xe mô tô 20H-1299 với xe đạp chở than. Không đủ căn cứ buộc tội đối với Đàm Đình C. Không có đủ căn cứ xác định mối quan hệ nhân quả giữa việc Đàm Đình C bị ngã xe gây ra cái chết cho bà Nguyễn Thị M; Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 13 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tuyên bị cáo Đàm Đình C không phạm tội

Luật sư Hà Trọng Đ phát biểu quan điểm: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về phần tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố bị cáo; Về phần hình phạt đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết cho bị cáo được hưởng mức án treo vì theo lý lịch bị cáo có 02 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng và hành vi trộm cắp tài sản, và 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; theo NQ01 của HĐTP của Tòa án nhân dân Tối cao bị cáo có nhân thân xấu không cho bị cáo được hưởng mức án treo; Về phần dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Đàm Đình C bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị M 110.400.000 đồng, bao gồm: Tiền thuê phương tiện và chi phí tại bệnh viện là 2.000.000 đồng; chi phí cho việc mai táng là 19.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 94.000.000 đồng; Tại phiên tòa trước, bị cáo đã hỗ trợ ông D và gia Đình số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông D và gia đình số tiền còn lại là 90.400.000 đồng.

Sau khi nghe lời bào chữa của luật sư Đại, đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo C phạm tội năm 2006 lúc đó xác định bị cáo không có tiền án nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với luật sư Thực: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản hiện trường, vật chứng... có đủ căn cứ bị cáo Đàm Đình C

phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với C.

Sau khi Viện kiểm sát luật tội, luật sư đưa lời bào chữa, bị cáo Đàm Đình C đồng ý với lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo. Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xét xử vụ án đúng theo quy định của pháp luật để đảm bảo sự công minh, công bằng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của ông Nguyễn D, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 ngày 23/10/2006, Đàm Đình C điều khiển xe máy BKS; 20H4-1299 (không có giấy phép lái xe chở theo bố là Đàm Đình L lưu thông trên đường Yên Phụ khi đi đến đoạn ngã ba Cửa Bắc - Yên Phụ phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội, do thiếu quan sát và không làm chủ tốc độ đã va chạm với xe đạp chở than do bà Nguyễn Thị M dắt xe bất ngờ chuyển hướng sang đường làm bà M ngã ra đường. Đàm Đình C cũng bị ngã ra đường bất tỉnh. Hậu quả bà M tử vong do chấn thương sọ não. C do bị bất tỉnh nên được đưa vào bệnh viện Việt Đức cấp cứu và tỉnh lại ngay, chỉ bị xây sát vùng mặt, C ra viện ngay nên không có chứng thương. ông L không bị thương gì; Theo các dấu vết tại hiện trường xác định: vết trượt cao su dạng các đường thẳng dài 2.8cm rộng 0,25cm chiều từ vạch lằn vào vành xe ở lốp trước bên phải và điểm trượt sạch bùn đất ở yếm bên phải của xe máy phù hợp với dấu vết ở xe đạp: Vết trượt mặt ngoài nan hoa số 13 số 15 ở thành bên trái may ơ trước (tính từ chân van theo chiều quay tiến của bánh xe), vết trượt có chiều từ may ơ ra vành xe dài 6cm rộng 0,2cm, từ trái qua phải. Dấu vết trượt dài 10cm rộng 0,5cm ở bên trái lốp trước, (vị trí gần chân nan hoa số 13) có chiều từ vành ra mặt lằn. Vành trước bị cong, khi quay bánh chạm má lốp phía bên phải càng trước của xe đạp.

Xét, Hành vi của bị cáo Đàm Đình C đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đàm Đình C về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo C không có giấy phép lái xe moto, mặc dù biết không được phép lái xe tham gia giao thông nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe máy trên đường với tốc độ cao, không làm chủ được tốc độ và thiếu quan sát dẫn đến va chạm với người đi xe đạp. Xét về lỗi: trong vụ án này có lỗi hỗn hợp: bị cáo C điều khiển xe máy tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe, chở bố là Đàm Đình L, khi đi đến gần đường giao nhau (ngã ba có vòng xuyên) đã không giảm tốc độ, thiếu chú ý quan sát, vi phạm khoản 9 và khoản 18 điều 8, điều 22 Luật giao thông đường bộ năm 2001, để xảy ra tai nạn giao thông. Bà M đi bộ, dắt xe đạp chở than bất ngờ sang đường, đi bộ không đúng nơi quy định vi phạm điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2001.

[6] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra tại thời điểm xảy ra tội phạm (ngày 23/10/2006) nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hiện nay gia đình bị cáo C đang khó khăn, bố bị bệnh thần kinh, con bị bệnh não, bị cáo phải đi làm kinh tế để kiếm tiền nuôi con. Do đó cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn D đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị bị cáo C phải bồi thường thiệt hại số tiền là 110.400.000 đồng bao gồm: chi phí cho việc cứu chữa cho bà M trước khi chết (Tiền thuê phương tiện và chi phí tại bệnh viện) là 2.000.000 đồng; Chi phí cho việc mai táng (tiền mua quan tài, vận dụng cho việc khâm liệm, khăn tang, hương nến, thuê xe tang và chi phí khác phục vụ việc chôn cất) là 19.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm (tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông D và gia đình, việc bà M mất làm ảnh hưởng trầm trọng đến tinh thần của ông và gia đình, ông không đi làm được và không có thu nhập) là 89.400.000 đồng. Tại phiên tòa trước đó, bị cáo Đàm Đình C đã hỗ trợ cho gia đình ông số tiền 20.000.000 đồng. ông D đề nghị sẽ cung cấp các tài liệu liên quan tại tòa án. Nhưng tại phiên tòa, sau khi

nghe tòa án giải thích pháp luật, ông Nguyễn D không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ gì. Hội đồng xét xử nhận thấy, vì thời gian vụ án bị kéo dài quá lâu, nên các chứng cứ tài liệu liên quan đến các yêu cầu bồi thường về dân sự như tài liệu liên quan chứng minh về yêu cầu mai táng, khám chữa, tiền cấp dưỡng cho những người trong gia đình ông bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng, tiền chi phí tổn thất tinh thần (của ông D và 02 người con của ông D và bà M) ông D không cung cấp cho Tòa án. Xét thấy mức yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 110.400.000.000 đồng mà ông D đưa ra theo Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận buộc bị cáo Đàm Đình C phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về dân sự cho ông Nguyễn D là đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền là 110.400.000 đồng; Bị cáo đã hỗ trợ cho gia đình bà M số tiền 20.000.000 đồng, ông D đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo C phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về dân sự số tiền còn lại là 90.400.000 đồng nên buộc bị cáo Đàm Đình C phải bồi thường thiệt hại về dân sự cho ông D số tiền 90.400.000 đồng.

[9]. Về vật chứng: Xét, Chiếc xe mô tô BKS: 20H4-1299 và 01 đăng ký chiếc xe mô tô BKS: 20H4-1299 là của anh T3, anh T3 cho ông L và C mượn xe để sử dụng mà không biết C sẽ gây ra tai nạn nên trả lại cho trả lại anh Nông Văn J; Chiếc xe đạp là tài sản của bà Nguyễn Thị M nên trả lại cho ông Nguyễn D nhưng tại phiên tòa ông Nguyễn D đề nghị không nhận lại chiếc xe đạp vì chiếc xe đạp đã cũ không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình phải bồi thường nên Tòa không xem xét.

[10] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202, khoản 2 điều 46, Điều 60, Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Căn cứ Điều 187, 191, 76, 199, 222, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999; Căn cứ Pháp lệnh án phí lệ phí tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009; Căn cứ Điều 591, 601 Bộ luật Dân sự;

Xử phạt: Bị cáo Đàm Đình C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã M, huyện Bình G, tỉnh JK giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng của vụ án: Trả lại cho anh Nông Văn J chiếc xe mô tô BKS: 20H4-1299 và 01 đăng ký chiếc xe moto BKS: 20H4-1299; Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình theo Biên bản giao nhận vật chứng số 07 ngày 19/01/2009.

Về dân sự: Buộc bị cáo Đàm Đình C phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn D người đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền là 90.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Đàm Đình C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 4.520.000 án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt nhận được bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Thi hành án quận Ba Đình;
- Những người tham gia tố tụng: Lưu HS

Hà Cẩm Hà